TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07/5/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 489/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Bảo U - Sinh năm: 1988 (có mặt); *Địa chỉ:* 482K/6, ấp Tân Thạnh, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 204/11, ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện L Hồ, tỉnh Vĩnh L.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thành L - Sinh năm: 1982 (vắng mặt); *Địa chỉ:* 482K/6, ấp Tân Thạnh, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Bảo U bày:

Vào năm 2009, Nguyễn Thị Bảo U và Nguyễn Thành L tự quen nhau rồi sống chung như vợ chồng, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2014 tại UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẩn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Nguyễn Thành L không lo vợ con và gia đình, anh L thường hay nhậu và có đánh chị U. Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyễn Thị Bảo U yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thành L. Về con

chung, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày: 12/4/2010; Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 29/10/2012, chị Nguyễn Thị Bảo U yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 29/10/2012; đồng ý Nguyễn Thành L tiếp tục nuôi Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày: 12/4/2010 và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung, Nguyễn Thị Bảo U không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Nguyễn Thị Bảo U cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Bảo U và Nguyễn Thành L có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2014 tại UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, ngU nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Bảo U và Nguyễn Thành L như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Nguyễn Thành L không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Bảo U vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thành L, mâu thuẫn của Nguyễn Thị Bảo U và Nguyễn Thành L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Bảo U yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Bảo U là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Bảo U và Nguyễn Thành L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày: 12/4/2010; Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 29/10/2012, từ khi vợ chồng xa nhau Nguyễn Thị Bảo U nuôi Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 29/10/2012, Nguyễn Thành L nuôi Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày: 12/4/2010. Chị U yêu cầu tiếp tục nuôi Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 29/10/2012; đồng ý Nguyễn Thành L tiếp tục nuôi Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày: 12/4/2010 và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị U, anh L đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, theo tờ tường trình của Nguyễn Ngọc Bảo M yêu cầu được sống với

Nguyễn Thành L, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị U là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị Bảo U nuôi Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thành L nuôi Nguyễn Ngọc Bảo M; Nguyễn Thị Bảo U không yêu cầu Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con và Nguyễn Thị Bảo U cũng không cấp dưỡng nuôi Nguyễn Ngọc Bảo M, mỗi người nuôi 01 người con không ai cấp dưỡng cho ai, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Bảo U không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn Thành L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Thành L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bảo U pH chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Bảo U được ly hôn với Nguyễn Thành L.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Nguyễn Thị Bảo U được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Phúc H, sinh ngày 29/10/2012; Nguyễn Thành L được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Ngọc Bảo M, sinh ngày 12/4/2010.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Bảo U pH chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Bảo U đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai số 0008690, ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Bảo U đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án (06/8/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.